

Số: 29/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định các mức chi cụ thể bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 7468/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các mức chi cụ thể bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 2. Quy định các mức chi cụ thể bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Các mức chi cụ thể đối với các nội dung chi quy định tại khoản 6; khoản 10; khoản 12; điểm c, d khoản 13; điểm a, đ khoản 17 Điều 3 Thông tư 56/2023/TT-BTC theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Nội dung chi, mức chi khác bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các quy định của tỉnh Phú Thọ có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 56/2023/TT-BTC và phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về quy định các mức chi cụ thể bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Nghị quyết số 313/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Ba thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QPPL và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁴.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

PHỤ LỤC

CÁC MỨC CHI CỤ THỂ BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND

ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: nghìn đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
1.	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù				
a)	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.200	960	
b)	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	360	300	
c)	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.800	1.500	
d)	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	6.000	4.800	
2.	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch				
a)	Xây dựng đề cương				
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	950	750	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	1.600	1.300	
b)	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	2.400	1.900	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	320	
c)	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				

-	Chủ trì	Người/ buổi	160	130	
-	Thành viên dự	Người/ buổi	80	60	
d)	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	320	
đ)	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	160	130	
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/ buổi	120	100	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80	60	
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	240	190	
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	160	130	
e)	Ý kiến thẩm định chương - trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	400	320	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g)	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	400	320	
3.	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
a)	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	-	40	Không quá 01 ngày
b)	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	-	16	
4.	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a)	Thuê văn nghệ, diễn viên cho cuộc thi sân khấu	Người/ngày	360	300	
b)	Chi giải thưởng				Đây là các mức chi tối đa, tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức từng cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi
-	Giải nhất:				

					tối đa này
+	Tập thể	Giải	12.000	9.600	
+	Cá nhân	Giải	7.000	5.600	
-	Giải nhì:				
+	Tập thể	Giải	8.500	6.800	
+	Cá nhân	Giải	3.500	2.800	
-	Giải ba:				
+	Tập thể	Giải	6.000	4.800	
+	Cá nhân	Giải	2.500	2.000	
-	Giải khuyến khích:				
+	Tập thể	Giải	3.500	2.800	
+	Cá nhân	Giải	1.200	960	
-	Giải phụ khác	Giải	600	480	
5.	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở				
a)	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương	Báo cáo	60	50	
b)	Báo cáo	Báo cáo	3.500	2.800	
6.	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở				
a)	Chi thù lao cho hòa giải viên				
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc	-	240	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc	-	320	
b)	Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/tháng	-	120	